

Số: 02/2022/NQ-HĐND

Bình Dương, ngày 25 tháng 4 năm 2022

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định mức chi tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục để thực hiện chương trình mới, sách giáo khoa mới giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Bình Dương**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG  
KHÓA X - KỲ HỌP THỨ TƯ (CHUYÊN ĐỀ)**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục;*

*Căn cứ Thông tư số 83/2021/TT-BTC ngày 04 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc hướng dẫn quản lý kinh phí tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục để thực hiện chương trình mới, sách giáo khoa mới giáo dục phổ thông;*

*Xét Tờ trình số 1823/TTr-UBND ngày 21 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định mức chi tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục để thực hiện chương trình mới, sách giáo khoa mới giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Bình Dương; Báo cáo thẩm tra số 27/BC-HĐND ngày 22 tháng 4 năm 2022 của Ban Văn hóa - Xã hội; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Nghị quyết này quy định mức chi tập huấn, bồi dưỡng giáo viên để thực hiện chương trình mới, sách giáo khoa mới quy định tại Quyết định số 404/QĐ-TTg ngày 27 tháng 3 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông và mức chi tập huấn, bồi dưỡng năng lực triển khai chương trình, sách giáo khoa mới cho nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông quy định tại Mục III.2.a Điều 1 Quyết định số 732/QĐ-TTg ngày 29 tháng 4 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục phổ thông giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025”.

b) Nghị quyết này không điều chỉnh đối với việc tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục về sách giáo khoa do các nhà xuất bản thực hiện.

## 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo của tỉnh Bình Dương; các cơ sở giáo dục công lập và ngoài công lập; công chức trong cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo của tỉnh Bình Dương; giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục công lập và ngoài công lập (sau đây gọi tắt là học viên); các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan.

### **Điều 2.** Mức chi và kinh phí thực hiện

1. Mức chi (*Phụ lục kèm theo*)

2. Kinh phí thực hiện

a) Nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành.

b) Nguồn thu hoạt động sự nghiệp của các cơ sở giáo dục công lập.

c) Nguồn tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; các nguồn vốn xã hội hóa, nguồn vốn huy động hợp pháp, nguồn thu khác theo quy định của pháp luật của các cơ sở giáo dục; đóng góp của học viên.


d) Nguồn tài chính hợp pháp của các cơ sở giáo dục ngoài công lập.

### **Điều 3.** Giao Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, nếu các văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng các văn bản quy phạm pháp luật mới thì thực hiện theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

**Điều 4.** Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương khóa X, kỳ họp thứ Tư (chuyên đề) thông qua ngày 25 tháng 4 năm 2022 và có hiệu lực kể từ thông qua. / 

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ, Ban CTĐB;
- Các Bộ: GD&ĐT, Tư pháp, Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- LĐVP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND cấp huyện;
- Cơ sở Dữ liệu Quốc gia về pháp luật (Sở Tư pháp);
- Trung tâm CB, Website tỉnh, Báo, Đài PT-TH Bình Dương;
- Các phòng, App, Web;
- Lưu: VT, Ly (4).



**CHỦ TỊCH**

**Phạm Văn Chánh**

**Phụ lục**  
**QUY ĐỊNH MỨC CHI TẬP HUẤN, BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN VÀ CÁN BỘ**  
**QUẢN LÝ CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐỂ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỚI,**  
**SÁCH GIÁO KHOA MỚI GIÁO DỤC PHỔ THÔNG**  
**TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 25 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương)*

TT	Nội dung chi	Mức chi
1	Chi điều tra, khảo sát xây dựng kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng	
a)	Chi lập mẫu phiếu Điều tra thống kê	3.000.000 đồng/phiếu mẫu được duyệt
b)	Chi in tài liệu hướng dẫn điều tra, khảo sát, phiếu điều tra, khảo sát, biểu mẫu điều tra, khảo sát	Thanh toán theo hợp đồng, chứng từ chi thực tế và trong phạm vi dự toán cấp thẩm quyền giao
c)	Chi tập huấn nghiệp vụ điều tra, khảo sát các cấp	Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND ngày 20/7/2018 của HĐND tỉnh về mức chi công tác phí, chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Bình Dương
d)	Chi đối tượng cung cấp thông tin, tự điền phiếu điều tra	
-	Đối với cá nhân	
	<i>Dưới 30 chỉ tiêu</i>	<i>40.000 đồng/phiếu</i>
	<i>Trên 30 chỉ tiêu đến 40 chỉ tiêu</i>	<i>50.000 đồng/phiếu</i>
	<i>Trên 40 chỉ tiêu</i>	<i>60.000 đồng/phiếu</i>
-	Đối với tổ chức (không bao gồm các cơ quan, đơn vị của nhà nước thực hiện cung cấp thông tin theo quy định)	
	<i>Dưới 30 chỉ tiêu</i>	<i>85.000 đồng/phiếu</i>
	<i>Trên 30 chỉ tiêu đến 40 chỉ tiêu</i>	<i>100.000 đồng/phiếu</i>
	<i>Trên 40 chỉ tiêu</i>	<i>110.000 đồng/phiếu</i>
-	Đối với các cơ quan, đơn vị của nhà nước	Mức chi hỗ trợ cung cấp thông tin bằng 50% mức chi quy định đối với tổ chức (không bao gồm các cơ quan, đơn vị của nhà nước thực hiện cung cấp thông tin theo quy định)
đ)	Chi tổng hợp, phân tích, đánh giá kết quả điều tra, khảo sát	5.000.000 đồng/báo cáo
e)	Chi tiền công cho công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị thực hiện điều tra, khảo sát	
-	Trường hợp cuộc điều tra thống kê có nội dung điều tra chuyên sâu, phức tạp, không sử dụng điều tra viên thống kê thuê ngoài mà sử dụng công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị để thực hiện điều tra thống kê	Bằng 50% mức tiền lương tối thiểu vùng cao nhất tính theo ngày do Nhà nước quy định tại thời điểm tiến hành điều tra
-	Tiền công cho thành viên tham gia công tác điều tra, khảo sát (ngoài giờ hành chính)	Bằng mức tiền lương tối thiểu vùng cao nhất tính theo ngày do Nhà nước quy định tại thời điểm tiến hành điều tra
g)	Văn phòng phẩm, thông tin liên lạc, xăng xe và các khoản chi phí khác để thực hiện nhiệm vụ liên quan trực tiếp đến công tác điều tra thống kê	Chi theo thực tế, căn cứ vào hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp và trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao

TT	Nội dung chi	Mức chi
2	Chi tổ chức các cuộc họp, hội thảo, hội nghị có liên quan; chi đi công tác để kiểm tra, giám sát, đảm bảo chất lượng, đánh giá kết quả tập huấn, bồi dưỡng	Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND ngày 20/7/2018 của HĐND tỉnh về mức chi công tác phí, chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Bình Dương
3	Chi biên soạn chương trình, giáo trình, tài liệu tập huấn, bồi dưỡng mới; Chi chỉnh sửa, bổ sung cập nhật chương trình, giáo trình tài liệu tập huấn, bồi dưỡng	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 76/2018/TT-BTC ngày 17/8/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn nội dung, mức chi xây dựng chương trình đào tạo, biên soạn giáo trình môn học đối với giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp. Đảm bảo phù hợp với từng chương trình tập huấn, bồi dưỡng
4	Chi số hóa tài liệu phục vụ tập huấn, bồi dưỡng trực tuyến	
a)	<p>Các khoản tiền công: Xây dựng kịch bản dạy học (chuỗi các hoạt động dạy học) của bài học; Xây dựng nội dung chi tiết của bài học (từng hoạt động) theo kịch bản dạy học (Sản phẩm bao gồm nội dung các hoạt động dạng text và các chỉ dẫn/cài đặt để sử dụng các tư liệu trong từng hoạt động, chưa bao gồm các tài liệu đa phương tiện (multimedia) như hình ảnh, âm thanh, phương tiện điện tử ghi, sao chép (video), đồ họa (infographics)...); Chuyên gia/giáo viên ghi hình (Nghiên cứu kịch bản và nội dung tiết học; phối hợp với kỹ thuật viên video để chuẩn bị; phối hợp ghi hình); Xây dựng bản yêu cầu/hướng dẫn biên tập video (hậu kỳ, thời lượng video tối đa 90 phút); Thống kê và xử lý cơ bản dữ liệu kết quả của khóa tập huấn, bồi dưỡng (danh sách điểm, phân nhóm đối tượng, phổ điểm, tỷ lệ - tối thiểu cho 250 học viên)</p>	
-	Mức tiền công chi trả theo tháng (áp dụng đối với thành viên tham gia thực hiện công việc đủ thời gian theo tháng)	
	<i>Thành viên tham gia thuộc một trong các trường hợp sau: Có bằng đại học đúng chuyên ngành và có từ 15 năm kinh nghiệm trở lên trong lĩnh vực công việc đảm nhiệm; có bằng thạc sĩ trở lên đúng chuyên ngành và có từ 8 năm kinh nghiệm trở lên trong lĩnh vực công việc đảm nhiệm; đảm nhiệm chức danh Tổ trưởng hoặc Trưởng nhóm điều hành thực hiện công việc được phân công</i>	40.000.000 đồng/người/tháng

TT	Nội dung chi	Mức chi
	<i>Thành viên tham gia thuộc một trong các trường hợp sau: Có bằng đại học đúng chuyên ngành và có từ 10 đến dưới 15 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực công việc đảm nhiệm; có bằng thạc sĩ trở lên đúng chuyên ngành và có từ 5 đến dưới 8 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực công việc đảm nhiệm</i>	30.000.000 đồng/người/tháng
	<i>Thành viên tham gia thuộc một trong các trường hợp sau: Có bằng đại học đúng chuyên ngành và có từ 5 đến dưới 10 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực công việc đảm nhiệm; có bằng thạc sĩ trở lên đúng chuyên ngành và có từ 3 đến dưới 5 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực công việc đảm nhiệm</i>	20.000.000 đồng/người/tháng
	<i>Thành viên tham gia thuộc một trong các trường hợp sau: Có bằng đại học đúng chuyên ngành và có dưới 5 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực công việc đảm nhiệm; có bằng thạc sĩ trở lên đúng chuyên ngành và có dưới 3 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực công việc đảm nhiệm</i>	15.000.000 đồng/người/tháng
-	Mức tiền công chi trả theo tuần (áp dụng đối với thành viên tham gia thực hiện công việc từ 6 ngày trở lên nhưng không đủ một tháng)	Xác định trên cơ sở mức tiền công chi trả theo tháng nhân với 12 tháng, chia cho 52 tuần và nhân với hệ số 1,2 (các đối tượng tương ứng với từng trường hợp được hưởng mức tiền công chi trả theo tháng nêu trên)
-	Mức tiền công chi trả theo ngày áp dụng đối với thành viên tham gia thực hiện công việc từ 8 giờ trở lên nhưng không đủ 6 ngày	Xác định trên cơ sở mức tiền công chi trả theo tháng chia cho 26 ngày và nhân với hệ số 1,3 (các đối tượng tương ứng với từng trường hợp được hưởng mức tiền công chi trả theo tháng nêu trên)
-	Mức tiền công chi trả theo giờ áp dụng đối với thành viên tham gia thực hiện công việc dưới 8 giờ	Xác định trên cơ sở mức tiền công chi trả theo tháng chia cho 26 ngày, chia cho 8 giờ và nhân với hệ số 1,3 (các đối tượng tương ứng với từng trường hợp được hưởng mức tiền công chi trả theo tháng nêu trên)
b)	Chi phí quay video bài giảng (thời lượng tối đa của video không quá 90 phút; giá bao gồm công kỹ thuật viên và thiết bị; chưa bao gồm phí di chuyển, lưu trữ, ăn uống của kỹ thuật viên (01-02 người))	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 03/2018/TT-BTTTT ngày 20/4/2018 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về sản xuất chương trình truyền hình
c)	Chi biên tập video (cắt/ghép video theo yêu cầu của chuyên gia; chuyển đổi định dạng, độ phân giải, làm việc theo chỉ đạo của chuyên gia)	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 03/2018/TT-BTTTT ngày 20/4/2018 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về sản xuất chương trình truyền hình

TT	Nội dung chi	Mức chi
d)	Chi nhập liệu nội dung dạng văn bản (bao gồm chèn ảnh có sẵn); Chi số hóa câu hỏi vào hệ thống học tập trực tuyến gắn với hoạt động học (dữ liệu có cấu trúc; yêu cầu bản ghi (file) câu hỏi, trong đó nêu rõ đáp án); Chi số hóa nội dung văn bản vào hệ thống quản lý học tập; Chi phí gia công bài giảng điện tử tương tác	
-	Chi nhập liệu nội dung dạng văn bản (bao gồm chèn ảnh có sẵn) là các dữ liệu đã được tổ chức theo một cấu trúc thống nhất, bản thân các cấu trúc này không hoặc ít có sự biến động theo thời gian	
	<i>Đối với trường dữ liệu có số lượng ký tự trong 1 trường (n) ≤ 15</i>	300 đồng/1 trường dữ liệu
	<i>Đối với trường dữ liệu có số lượng ký tự trong 1 trường 15 &lt; n ≤ 50</i>	375 đồng/1 trường dữ liệu
	<i>Đối với trường dữ liệu có số lượng ký tự trong 1 trường (n) &gt; 50</i>	450 đồng/1 trường dữ liệu
-	Chi số hóa câu hỏi vào hệ thống học tập trực tuyến gắn với hoạt động học (dữ liệu có cấu trúc; yêu cầu bản ghi (file) câu hỏi, trong đó nêu rõ đáp án); Chi số hóa nội dung văn bản vào hệ thống quản lý học tập; Chi phí gia công bài giảng điện tử tương tác	Bằng 9% mức chi quy định cho việc nhập liệu nội dung dạng văn bản (bao gồm chèn ảnh có sẵn) nêu trên
-	Các khoản chi phí khác: chi thuê địa điểm/lớp học để ghi hình/quay video; chi thiết kế tiêu đề (banner) đặt trên trang mạng (website); xây dựng đồ họa (infographic)	Thanh toán theo thực tế phát sinh khi có đầy đủ hồ sơ thanh toán theo quy định
5	Chi tiền công giảng viên, trợ giảng, báo cáo viên	2.000.000 đồng/buổi (một buổi giảng được tính bằng 4 tiết học), được tính cho tất cả các thành viên trực tiếp tham gia hướng dẫn, giảng dạy trong 1 buổi tập huấn, bồi dưỡng (gồm cả hình thức tập huấn, bồi dưỡng trực tiếp và trực tuyến). Số lượng các thành viên tham gia hướng dẫn, giảng dạy trong 1 buổi học do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định. Số giờ giảng vượt định mức của các giảng viên chuyên nghiệp làm nhiệm vụ giảng dạy trong các cơ sở tổ chức tập huấn, bồi dưỡng; giờ giảng của các giảng viên là giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục cốt cán làm nhiệm vụ tập huấn, bồi dưỡng ở địa phương cho những giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục còn lại được thanh toán theo quy định hiện hành về chế độ trả lương dạy thêm giờ

TT	Nội dung chi	Mức chi
		<p>đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập theo quy định tại Thông tư liên tịch số 07/2013/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC ngày 08/3/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Nội vụ - Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập. Trường hợp các giảng viên này được mời tham gia giảng dạy tại các lớp tập huấn, bồi dưỡng do các cơ sở đào tạo khác tổ chức thì vẫn được hưởng theo chế độ tiền công giảng viên theo quy định</p>
6	Phụ cấp tiền ăn cho giảng viên, trợ giảng, báo cáo viên	Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND ngày 20/7/2018 của HĐND tỉnh về mức chi công tác phí, chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Bình Dương
7	Chi phí thanh toán tiền phương tiện đi lại, tiền thuê phòng nghỉ cho giảng viên, trợ giảng, báo cáo viên	Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND ngày 20/7/2018 của HĐND tỉnh về mức chi công tác phí, chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Bình Dương (Áp dụng trong trường hợp cơ quan, đơn vị được giao chủ trì tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng không bố trí được phương tiện, không có điều kiện bố trí được chỗ nghỉ cho giảng viên, trợ giảng, báo cáo viên mà phải đi thuê)
8	Chi thuê biên dịch, phiên dịch	Thực hiện theo mức chi dịch thuật hiện hành quy định tại Nghị quyết số 03/2019/NQ-HĐND ngày 31/7/2019 của HĐND tỉnh quy định mức chi tiếp khách nước ngoài vào làm việc, mức chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế và chi tiếp khách trong nước tại tỉnh Bình Dương
9	Chi nước uống phục vụ lớp học	Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND ngày 20/7/2018 của HĐND tỉnh về mức chi công tác phí, chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Bình Dương
10	Chi ra đề thi, coi thi, chấm thi	<p>Thực hiện bằng mức chi ra đề thi, coi thi, chấm thi đối với các kỳ thi tuyển sinh đầu cấp do HĐND tỉnh quy định.</p> <p>Riêng đối với các giảng viên chuyên nghiệp làm nhiệm vụ giảng dạy trong các cơ sở tổ chức tập huấn, bồi dưỡng; các giảng viên là giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục cốt cán làm nhiệm vụ tập huấn, bồi dưỡng ở địa phương cho những giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục còn lại (nếu có): thực hiện quy đổi thời gian ra giờ chuẩn theo quy định tại Thông tư số 01/2018/TT-BNV ngày</p>



TT	Nội dung chi	Mức chi
		08/01/2018 của Bộ Nội vụ về hướng dẫn một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức
11	Chi khen thưởng cho học viên đạt loại giỏi, loại xuất sắc	200.000 đồng/học viên
12	Chi phí tổ chức cho học viên đi khảo sát, thực tế	Chi áp dụng cho các lớp có thời gian đi học tập, nghiên cứu thực tế được quy định trong chương trình học và được cấp thẩm quyền phê duyệt
a)	Chi trả tiền phương tiện đưa, đón học viên đi khảo sát, thực tế	Thanh toán theo hợp đồng, chứng từ chi thực tế
b)	Hỗ trợ một phần tiền ăn, tiền nghỉ cho học viên trong những ngày đi thực tế	Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND ngày 20/7/2018 của HĐND tỉnh về mức chi công tác phí, chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Bình Dương
13	Chi hỗ trợ một phần tiền ăn cho học viên trong thời gian tập huấn, bồi dưỡng tập trung; chi hỗ trợ chi phí đi lại cho học viên từ cơ quan đến nơi tập huấn, bồi dưỡng (một lượt đi và về); chi thanh toán tiền thuê chỗ nghỉ cho học viên trong thời gian tập huấn, bồi dưỡng tập trung tại cơ sở tập huấn, bồi dưỡng (trong trường hợp cơ sở tập huấn, bồi dưỡng và đơn vị tổ chức tập huấn, bồi dưỡng xác nhận không bố trí được chỗ nghỉ)	Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 05/2019/NQ-HĐND ngày 31/7/2019 của HĐND tỉnh về chính sách thu hút, chế độ hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tỉnh Bình Dương. Không hỗ trợ tiền ăn trong trường hợp học viên chỉ tham gia học nửa ngày
14	Chi tài liệu học tập bắt buộc (mua, in ấn giáo trình, tài liệu) theo nội dung chương trình khoá tập huấn, bồi dưỡng cho học viên tham dự (không bao gồm tài liệu tham khảo); Chi thuê hội trường, phòng học, thiết bị phục vụ tập huấn, bồi dưỡng (nếu có), bao gồm thuê thiết bị công nghệ thông tin, thuê đường truyền, thuê tài khoản trực tuyến, các chi phí trực tiếp khác về công nghệ thông tin đối với hình thức tập huấn, bồi dưỡng trực tuyến; Chi in và cấp chứng chỉ; Chi tổ chức hội đồng xét kết quả; chi lễ khai giảng, bế giảng; Chi tiền thuốc y tế thông thường cho học viên; Chi khác phục vụ trực tiếp lớp học (điện, nước, thông tin liên lạc, văn phòng phẩm, công tác phí và chi làm thêm giờ (nếu có) cho cán bộ quản lý lớp học, vệ sinh, trông giữ xe và các khoản chi trực tiếp khác)	Thanh toán theo thực tế phát sinh khi có đầy đủ hồ sơ thanh toán theo quy định.